

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU QUANG MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH IMPORT EXPORT PRODUCE BUSINESS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH TEPB.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107853314

3. Ngày thành lập: 19/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41, ngõ 91, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Sản xuất than cốc	1910
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
6.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
9.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác như: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác, đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác - Chi tiết: Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; Hoạt động khoan thử và đào thử.	0990(Chính)
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
14.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Khai thác và thu gom than non	0520
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hoá chất (trừ loại hóa chất Nhà nước cấm)	4669
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình cửa; Xây dựng đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ MINH HUỆ	Số 9 ngõ 175 Nguyễn Khang, tổ 30, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	001176014551	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	ĐỖ THỊ THU HÀ	P314 - B11 Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	011920794	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	TRẦN THANH TÙNG	19 Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	013070912	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ MINH HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/07/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001176014551

Ngày cấp: 04/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 ngõ 175 Nguyễn Khang, tổ 30, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9 ngõ 175 Nguyễn Khang, tổ 30, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội